TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG PA** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2018/QĐST- HNGĐ	*Krông Pa, ngày 16 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 64/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2017, giữ:

- Nguyên đơn: Anh Mai Trung L, sinh năm 1976

Địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: Chị Phạm Thị Mai Ph, sinh năm 1976

Địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 69, 81, 82, 83,84,107,110,117 và Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Mai Trung L và chị Phạm Thị Mai Ph.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về *quan hệ hôn nhân*: Anh Mai Trung L và chị Phạm Thị Mai Ph được Ủy ban nhân dân thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 24/11/1998.

Nay, Anh Mai Trung L và chị Phạm Thị Mai Ph đều nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài; họ không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc nhau trong một

khoảng thời gian dài. Vì những nguyên nhân đó, anh Mai Trung L và chị Phạm Thị Mai Ph thuận tình ly hôn.

Về con: Anh Mai Trung L và chị Phạm Thị Mai Ph thống nhất giao con chưa thành niên là cháu Mai Phạm Hồng Đ, sinh ngày 14/6/2003 cho chị Ph trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi thành niên hoặc đã thành niên mà mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình kể từ ngày 08/5/2018, còn cháu Mai Ngọc Thanh Kh, sinh năm 1999 đã thành niên, có khả năng để tự nuôi mình nên anh L và chị Ph không đề cập tới nữa..

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Mai Trung L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên cho chị Ph một tháng là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) kể từ tháng 05 năm 2018 và chấm dứt khi có một trong các trường hợp quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình.

Anh Mai Trung L có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với chị Phạm Thị Mai Ph.

Sau khi ly hôn, anh Mai Trung L có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở.

Anh Mai Trung L lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì chị Phạm Thị Mai Ph có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của anh Mai Trung L.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định việc thay đổi mức cấp dưỡng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu số tiền lãi tương ứng với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về tài sản chung và thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản : Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Căn cứ vào Khoản 3, Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; điểm a Khaonr 5; điểm b Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng. Thuận tình ly hôn các đương sự chỉ phải chịu 50% án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng x 50% = 150.000 đồng, trong đó anh Mai Trung L phải chịu 75.000 đồng và chị Phạm Thị Mai Ph phải chịu 75.000 đồng. Anh Mai Trung L tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí là 150.000 đồng

cả phần của chị Phạm Thị Mai Ph nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0005959 ngày 13/12/2017 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai. Hoàn trả lại cho anh Mai Trung L số tiền là 300.000 đồng – 150.000 đồng = 150.000 đồng. Tuy nhiên anh Mai Trung L phải chịu án phí cấp dưỡng là 300.000đ, hòa giải thành đương sự chỉ phải chịu một nửa là 150.000đ. Anh Mai Trung L phải nộp 150.000đ *(một trăm năm mươi ngàn đồng)* án phí cấp dưỡng. Vì vậy, anh Mai Trung L đã nộp đủ án phí.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự (02 bản);
- VKSND huyện Krông Pa (02 bản);
- Chi cục THADS huyện (01 bản);
- Phòng GĐKT – TAND Tỉnh(01 bản);
- UBND thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa;
- Lưu hồ sơ vụ án (01 bản).

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PA
Thẩm Phán

Ksor Pep